

**Chương III**  
**CHÂU Á GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI**  
**(1918 – 1939)**

*Bài 19*  
**NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI**  
**(1918 – 1939)**

*(1 tiết)*

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

Tiếp theo bài học về Mĩ, đây là bài học tìm hiểu về một nước tư bản chủ nghĩa ở châu Á. Qua bài này, HS cần nắm được những kiến thức cơ bản sau đây :

– Khái quát về tình hình kinh tế – xã hội Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.

– Những nguyên nhân chính dẫn tới quá trình phát xít hoá ở Nhật và hậu quả của quá trình này đối với lịch sử Nhật Bản cũng như lịch sử thế giới.

**2. Tư tưởng**

– Giúp HS nhận thức rõ bản chất phản động, hiếu chiến, tàn bạo của chủ nghĩa phát xít Nhật.

– Giáo dục tư tưởng chống chủ nghĩa phát xít, căm thù những tội ác mà chủ nghĩa phát xít gây ra cho nhân loại.

**3. Kỹ năng**

– Bồi dưỡng khả năng sử dụng, khai thác tư liệu, tranh ảnh lịch sử để hiểu những vấn đề lịch sử.

– Biết cách so sánh, liên hệ và tư duy lôgic, kết nối các sự kiện khác nhau để hiểu bản chất của các sự kiện, hiện tượng diễn ra trong lịch sử.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản là nước thứ hai (sau Mĩ) thu được nhiều nguồn lợi nhưng lại không phải chịu thiệt hại nào đáng kể. Nhật Bản trở thành một cường quốc được các nước thừa nhận. Tuy vậy, khác với Mĩ, nền kinh tế Nhật Bản cũng chỉ phát triển trong một vài năm đầu sau chiến tranh. Kinh tế Nhật Bản phát triển bấp bênh và không ổn định trong thập niên 20 của thế kỉ XX. Vì vậy, khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ đã giáng một đòn chí mạng vào nền kinh tế nước này.

– Nhật Bản là một trong số các nước tư bản tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng, giải quyết những khó khăn về nguyên liệu, thị trường, vốn... bằng chính sách phát xít hoá bộ máy Nhà nước, gây chiến tranh xâm lược bành trướng lãnh thổ. Trong thập niên 30 của thế kỉ XX, các thế lực quân phiệt đã kiểm soát được Chính phủ và chính sách đối ngoại của nước Nhật, đồng thời ráo riết triển khai cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc. Nhật Bản trở thành kẻ nhen nhóm ngọn lửa chiến tranh đầu tiên ở châu Á – Thái Bình Dương.

– Trong những năm 1918 – 1939, phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp xã hội khác diễn ra sôi nổi, nhiều cuộc đấu tranh đã trở thành những cuộc chiến đấu chống chính phủ. Giới cầm quyền Nhật Bản tăng cường đàn áp các phong trào tiến bộ, đặc biệt là phong trào Mặt trận nhân dân. Tuy thất bại, nhưng cuộc đấu tranh chống phát xít đã góp phần làm chậm lại quá trình phát xít hoá ở Nhật Bản.

## III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU CẦN CHO BÀI GIẢNG

1. Bản đồ thế giới (hoặc bản đồ châu Á) để HS xác định vị trí của nước Nhật ở châu Á và trên thế giới.
2. Tranh ảnh về Nhật Bản giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

## IV – GỢI Ý THỰC HIỆN BÀI GIẢNG

### 1. Giới thiệu bài mới

GV gợi ý để HS nhớ lại kiến thức đã học về các nước tư bản ở châu Âu và Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Chúng ta sẽ tìm hiểu về một nước tư bản ở châu Á – Nhật Bản, trong những năm 1918 – 1939. Bài này gồm hai mục tương ứng với hai giai đoạn phát triển của Nhật Bản trong thời kì này.

## 2. Dạy và học bài mới

### Mục I – Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

– Phần này đề cập đến tình hình nước Nhật trong những năm 20 của thế kỉ XX. Trước hết, GV sử dụng bản đồ thế giới (hoặc bản đồ châu Á) để HS thấy vị trí của Nhật Bản ở châu Á và trên thế giới.

– Nêu rõ những nét chính của tình hình kinh tế Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất : Là nước thứ hai, sau Mĩ, thu được nhiều lợi và không mất mát gì nhiều, Nhật trở thành một cường quốc duy nhất ở châu Á được các nước lớn thừa nhận. Tuy vậy, kinh tế tăng trưởng không đều, không ổn định, mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp ; hơn nữa trận động đất tháng 9 – 1923 làm Thủ đô Tô-ki-ô gần như sụp đổ hoàn toàn (cho HS quan sát bức ảnh trong SGK). Có thể nêu câu hỏi để HS nhận xét về tình hình kinh tế Nhật (Gợi ý : chỉ phát triển trong vài năm đầu sau chiến tranh, sản xuất công nghiệp có tăng nhưng bấp bênh, nông nghiệp lạc hậu...).

– Về tình hình xã hội : GV cần làm rõ những khó khăn sau chiến tranh, giá sinh hoạt đắt đỏ, đời sống chật vật, giá gạo tăng hàng ngày, động đất... ; các cuộc đấu tranh bùng nổ (bạo động lúa gạo - cướp kho thóc, gạo chia cho dân nghèo). Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Nhật thành lập tháng 7 – 1922, lãnh đạo phong trào công nhân.

– GV nhấn mạnh tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 đối với Nhật : do cuộc khủng hoảng tài chính năm 1927 nên khi khủng hoảng kinh tế năm 1929 bùng nổ, nền kinh tế - tài chính Nhật giảm sút nghiêm trọng (GV đưa ra một vài con số trong phần chữ nhỏ của SGK để minh họa).

– Để kết thúc mục 1, GV nêu câu hỏi để HS so sánh về sự phát triển của nước Nhật trong thập niên 20 của thế kỉ XX có những điểm gì giống và khác so với Mĩ trong cùng thời gian này. Gợi ý : điểm giống nhau (cùng là nước thắng trận, thu được nhiều lợi, không bị mất mát gì nhiều...) và điểm khác nhau (kinh tế Mĩ phát triển cực kì nhanh chóng do cải tiến kĩ thuật, thực hiện phương pháp sản xuất dây chuyền, tăng cường tốc độ bóc lột công nhân... ; trong khi nước Nhật chỉ phát triển trong một vài năm đầu rồi lại lâm vào khủng hoảng, công nghiệp không có sự cải thiện đáng kể, nông nghiệp trì trệ lạc hậu, kinh tế phát triển chậm chạp, bấp bênh...).

## **Mục II – Nhật Bản trong những năm 1929 – 1939**

– Phần này chủ yếu nói về quá trình phát xít hoá ở Nhật. GV nêu rõ : Nhật Bản (cũng như Đức và I-ta-li-a ở châu Âu) đã lựa chọn con đường phát xít hoá chế độ chính trị để cứu vãn tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng của mình.

– GV đưa ra một số sự kiện theo phần chữ nhỏ trong SGK để HS thấy được quá trình quân sự hoá đất nước và việc mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc của giới cầm quyền Nhật Bản. Cần nêu rõ thị trường Trung Quốc rộng lớn luôn luôn là đối tượng mà Nhật muốn độc chiếm từ lâu, đặc biệt là vùng Đông Bắc. Dùng ý này để gợi ý cho HS trả lời câu hỏi trong SGK.

– GV nêu rõ quá trình thiết lập chế độ phát xít ở Nhật diễn ra trong thập niên 30 của thế kỉ XX. Quá trình này có những nét khác so với Đức (ở Nhật vẫn tồn tại chế độ chuyên chế Thiên hoàng, quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước đã kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX do sự bất đồng về biện pháp tiến hành giữa hai phái "sĩ quan già" và "sĩ quan trẻ", quá trình này gắn liền với việc xâm lược bành trướng ra bên ngoài).

– Cuộc đấu tranh chống phát xít của nhân dân Nhật Bản đã lan rộng trong các tầng lớp quần chúng nhân dân mà hạt nhân là Đảng Cộng sản. GV có thể nêu một vài con số để HS thấy phạm vi của phong trào. Tuy không giành được thắng lợi như Mặt trận bình dân ở Pháp, song cuộc đấu tranh đã góp phần làm chậm lại quá trình phát xít hoá ở Nhật Bản.

– Để củng cố lại bài, GV có thể dùng hai câu hỏi ở cuối bài và gợi ý để HS trả lời.

### **Sơ kết bài học**

– Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản ổn định về kinh tế một thời gian ngắn rồi rơi vào cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới.

– Để tìm lối thoát khỏi khủng hoảng, giới quân phiệt Nhật Bản tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.

### **Gợi ý trả lời các câu hỏi và bài tập**

1. Nêu các sự kiện trong SGK để trả lời về sự phát triển kinh tế của Nhật Bản. Kinh tế Nhật Bản tuy có phát triển trong một vài năm đầu sau chiến tranh

nhưng không ổn định, bấp bênh, nông nghiệp lạc hậu, trì trệ, mất cân đối. Khủng hoảng kinh tế tàn phá nghiêm trọng nền kinh tế.

2. Giới cầm quyền Nhật Bản chủ trương tiến hành chiến tranh xâm lược bành trướng ra bên ngoài để giải quyết những khó khăn do thiếu nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hoá, thực hiện tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của đế quốc Nhật.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất

...Chiến tranh thế giới thứ nhất đã thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển. Có thể nói đây là cuộc chiến tranh "tốt nhất" trong lịch sử Nhật Bản, bởi lẽ sự tham gia về quân sự của Nhật vào cuộc chiến rất nhỏ, nhưng lợi lộc thu về lại rất lớn... Mĩ và Nhật chia nhau độc chiếm các thị trường châu Á. Từ chỗ phải nợ nước ngoài 1,1 tỉ yên năm 1914, Nhật Bản trở thành chủ nợ với 2,7 tỉ yên năm 1920. Dự trữ vàng và ngoại tệ đạt hơn 2 tỉ yên, tăng 6 lần trong vòng 6 năm (1914 – 1920).

Tuy nhiên, nền nông nghiệp không có gì thay đổi, những tàn dư phong kiến còn tồn tại nặng nề ở nông thôn, giá thực phẩm, nhất là giá gạo vô cùng đắt đỏ, đời sống của nhân dân lao động ở cả thành thị và nông thôn vô cùng khổ sở. Có thể nói Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tạo điều kiện cho bước phát triển nhảy vọt và làm giàu cho giới cầm quyền Nhật Bản.

... Vào mùa thu năm 1918 và các năm sau đó, cuộc đấu tranh của nhân dân Nhật đã diễn ra dưới hình thức các cuộc "bạo động lúa gạo". Những người nông dân bị phá sản, những người nghèo túng nhất đã tụ tập nhau lại đánh phá các kho thóc, tập kích vào các đồn cảnh sát, đốt phá nhà cửa của các địa chủ giàu có. Những cuộc bạo động lúa gạo lan rộng nhiều vùng trong nước, thu hút sự tham gia của nông dân, ngư dân vùng biển, các tầng lớp dân nghèo thành thị và đông đảo công nhân.

Tình hình kinh tế Nhật trở nên khó khăn hơn, một phần do cuộc động đất năm 1923 gây nên, phần khác do công nghiệp Nhật Bản tuy đã phát triển mạnh mẽ trong và sau chiến tranh nhưng thiếu cơ sở vững chắc, thiếu nhiều nguồn

nguyên vật liệu cần thiết cho công nghiệp, thiếu những nguồn vốn lớn để đáp ứng yêu cầu kinh doanh ngày càng mở rộng. Nông nghiệp phát triển chậm so với công nghiệp, chỉ đáp ứng 4/5 nhu cầu trong nước. Trong khi đó dân số tăng rất nhanh : năm 1872, Nhật Bản có 33 triệu dân, đến năm 1918 là 54 triệu.

## **2. Nhật Bản trong những năm 1929 – 1939**

Quá trình thiết lập chế độ phát xít ở Nhật diễn ra tương đối chậm chạp, kéo dài từ năm 1929 đến năm 1939 và có thể chia ra hai giai đoạn : 1929 – 1936 và 1936 – 1939. Khi khủng hoảng kinh tế nổ ra, giai cấp tư sản cầm quyền một mặt tiến hành chính sách đàn áp phong trào cách mạng trong nước, bóc lột nhân dân, mặt khác theo đuổi chính sách bành trướng ra nước ngoài. Các chính phủ nối tiếp nhau đều không thoả mãn yêu cầu của giới tư bản lũng đoạn. Sự thay đổi các chính phủ phản ánh mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp tư sản. Dưới áp lực của lực lượng quân phiệt hiếu chiến, Nhật Bản đã hoàn thành công cuộc chuẩn bị để xâm lược vùng Đông Bắc Trung Quốc, nơi tập trung 77% tổng số vốn của Nhật vào Trung Quốc. Điều quan trọng hơn nữa là thị trường Trung Quốc đóng vai trò hết sức quan trọng đối với Nhật. Vào năm 1931, trong khi đầu tư của Anh vào Trung Quốc chỉ chiếm 6% tổng số vốn đầu tư của Anh ở nước ngoài và con số này đối với Mĩ là 1% thì đối với Nhật Bản là 82%.

...Nhân dân Nhật không ngừng đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Ngay từ năm 1920, ở Nhật đã thành lập Mặt trận XHCN Nhật Bản, liên kết các nhóm trí thức và phong trào công nhân. Năm 1922, nhà hoạt động cách mạng lỗi lạc Ca-tai-a-ma Xen sáng lập ra Đảng Cộng sản Nhật. Đảng đã đấu tranh chống chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ, chủ nghĩa cải lương, củng cố sự liên minh với các tổ chức dân chủ khác, tiến hành các hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp có tác dụng làm chậm quá trình phát xít hoá ở Nhật... 5 tháng đầu năm 1939, diễn ra trên 1000 cuộc bãi công với 10 vạn người tham gia. Phong trào chống chiến tranh, chống phát xít lan rộng trong các tầng lớp nhân dân tham chiến ở Trung Quốc. Trong năm 1939, đã diễn ra trên 40 cuộc đấu tranh của binh sĩ Nhật.

(Theo : Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Lịch sử Nhật Bản*, NXB Văn hoá – Thông tin, H., 1997, tr. 136, 138, 139).